



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số : 56/ORANA /2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty liên doanh Orana Việt Nam

Địa chỉ: Lô 3 (tên cũ là lô 3-5, khu F1), đường D4, khu A5, khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028. 37176310. Fax: 028. 37176311

E-mail: oranavn@orana.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0302675288

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SINH TỐ BỐN MÙA DỨA & XOÀI**

2. Mã sản phẩm: 186765

3. Thành phần: Đường, Nước, Dứa (17%), Xoài (15%), Chất ổn định (INS1442, INS440), Hương giống tự nhiên (Dứa, Xoài), Chất điều chỉnh độ acid (INS330), Màu tự nhiên (Beta-Caroten (Blakeslea trispora (INS160a(iii))), Chất bảo quản (INS202, INS211).

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng 12 tháng ở điều kiện 20-30°C kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất – hạn sử dụng in trên nhãn/ bao bì.

5. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: đóng gói với thể tích thực ở 20°C: 1 L/chai x 12 chai/thùng hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trực tiếp trong chai PET, bên ngoài là thùng carton.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: Công ty liên doanh Orana Việt Nam

- Địa chỉ: Lô 3 (tên cũ là lô 3-5, khu F1), đường D4, khu A5, khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định an toàn thực phẩm:

4.1. Chỉ tiêu vi sinh vật theo QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn).

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2. Coliform	CFU/ml	10
3. E. Coli	CFU/ml	Không có
4. Streptococci faecal	CFU/ml	Không có
5. Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	Không có
6. Staphylococcus aureus	CFU/ml	Không có
7. Clostridium perfringens	CFU/ml	Không có
8. Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4.2. Hàm lượng kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,05

4.3 Hàm lượng độc tố vi nấm theo QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Patulin	µg/kg	50

4.4 Quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo 50/2016/TT-BYT (Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2022



257 mm



119 mm



SINH TỐ BỔN MÙA DỪA & XOÀI


THÀNH PHẦN
INGREDIENTS

Đường, Nước, Dừa (17%), Xoài (15%), Chất ổn định (INS1442, INS440), Hương giống tự nhiên (Dừa, Xoài), Chất điều chỉnh độ acid (INS330), Màu tự nhiên (Beta-Caroten (E160a), trispora (INS160a(iii))), Chất bảo quản (INS202, INS211).

Sugar, Water, Pineapple pieces (17%), Mango pieces (15%), Stabilizers (INS1442, INS440), Nature identical flavours (Pineapple, Mango), Acidity regulator (INS330), Natural colours (Beta Carotenes (E160a(iii))), Preservative (INS202, INS211).

Mã sản phẩm: 186765 - Xuất xứ: Việt Nam
Sản phẩm được sản xuất tại Công ty Liên Doanh Orana Việt Nam. Theo bản quyền của Osterberg International A/S Đan Mạch
Địa chỉ: Lô 3 (tên cũ là L3-3-S, Khu F1), Đường D4, Khu A5, KCN Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
ĐT: +84 28 3717.6310 - Hotline: +84 933 777 400
Email: info@osterberg.vn
www.osterberg-quality.vn


Thể tích thực **1 L**




8 936074 057058

Sinh tố nhãn hiệu Osterberg giúp bạn thưởng thức được nhiều loại hương vị khác nhau nhưng vẫn tiết kiệm thời gian pha chế.


Hướng dẫn sử dụng:



1/4 sinh tố Osterberg
(1/4 of Osterberg fruit crush)




1/4 sữa chua/ sữa tươi/
kem sữa
(1/4 of yoghurt/ milk/
ice cream)




1/4 đá bào
(1/4 of crushed ice)

Hoặc
(Or)




Xay
(Blend)



Khuấy
(Stir)


Theo cách riêng của bạn.

Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ bảo quản 20°C - 30°C
Thông tin cảnh báo: Giữ lạnh sau khi mở nắp



Ngày sản xuất: Xem trên nắp chai
Hạn sử dụng: Xem trên nắp chai

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2021-00097903	
Mã số kết quả :	AR-21-VD-103398-02 / EUVNHC-00149881	

CÔNG TY LIÊN DOANH ORANA VIỆT NAM
 Lô 3 (tên cũ là lô 3 – 5, khu F1), Đường D4, Khu A5, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12
 TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu :	SINH TỔ BỐN MÙA DỨA & XOÀI
Tình trạng mẫu :	Mã sản phẩm: 186765
Ngày nhận mẫu :	Mẫu đựng trong túi nhựa
Thời gian thử nghiệm :	02/11/2021
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	02/11/2021 - 07/11/2021
Mã số PO của khách hàng :	08/11/2021
Mã số mẫu Eol :	J8SF211102022
	005-32410-40686



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD337 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G8 VD <i>Faecal Streptococci (enterococci)</i>	cfu/ ml	Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD0G7 VD (a)(d) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD071 VD (a) Patulin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5629 (Ref. AOAC 2000.02)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vy
 Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích




Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 21/03/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-21-VD-103398-01/743-2021-00097903, xuất ngày 12/11/2021; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

